

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc Thực hiện chế độ chính sách, miễn giảm phí nội trú Ký túc xá học kỳ I năm học 2021-2022**

Căn cứ nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các Trường đào tạo công lập; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên à người dân tộc thiểu số học tại các trường công lập; Thông tư liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 25/8/1998 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1062/QĐ-ĐHGTVT-PH.HCM ngày 02/06/2017 về việc miễn, giảm phí nội trú Ký túc xá cho sinh viên;

Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại Tp. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện chế độ chính sách, miễn giảm phí nội trú Ký túc xá học kỳ I năm học 2021–2022 cho sinh viên các khóa, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian nhận hồ sơ:** từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/10/2021.

## **2. Quy trình nộp hồ sơ:**

- **Bước 1:** Sinh viên scan hồ sơ của mình ghi rõ họ tên, lớp, mã sinh viên và gửi về địa chỉ email: [phongctctsv@utc2.edu.vn](mailto:phongctctsv@utc2.edu.vn).

- **Bước 2:** Sinh viên gửi chuyển phát nhanh hồ sơ qua bưu điện về địa chỉ: Phòng Công tác chính trị và Sinh viên, Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, số 450 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

## **3. Một số lưu ý:**

- Sinh viên được miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội (**có tên trong danh sách kèm theo**) không phải nộp hồ sơ bổ sung.

- Sinh viên thuộc diện miễn giảm học phí vẫn phải nộp học phí học kỳ I năm học 2021-2022 theo thời gian quy định của Nhà trường. Sau khi có quyết định chính thức, sinh viên sẽ nhận lại tiền học phí đã nộp.

- Sinh viên không nộp hồ sơ (hoặc nộp muộn so với thời gian quy định) sẽ không được Nhà trường xem xét, giả quyết chế độ chính sách, miễn giảm phí nội trú Ký túc xá.

- Sinh viên là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo phải nộp hồ sơ cho từng học kỳ.

- Đối tượng và hồ sơ xét chế độ chính sách, miễn giảm phí nội trú Ký túc xá sinh viên xem ở file đính kèm theo thông báo này.

- Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ số điện thoại 0977.721.047 gặp Cô Mai hoặc email: [phongctctsv@utc2.edu.vn](mailto:phongctctsv@utc2.edu.vn)

Vậy Nhà trường thông báo để sinh viên biết và thực hiện.

**Trân trọng./.**

### ***Nơi nhận:***

- Giám đốc (để b/c);
- Sinh viên các lớp (để t/h);
- Lưu: TCHC, CTCT&SV.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**TS. Võ Trường Sơn**

**DANH MỤC CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ,  
HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP,  
VÀ MIỄN GIẢM PHÍ NỘI TRÚ KÝ TÚC XÁ**

*(Kèm theo Thông báo số 1480 /TB-ĐHGTVT-PH.HCM ngày 04 tháng 10 năm 2021*

**I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:**

STT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
<b>A. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ</b>		
1	<p>Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, Người hưởng chính sách như thương binh</li> <li>- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ, của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu)</li> <li>+ Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công với cách mạng.</li> <li>+ Giấy khai sinh của sinh viên được hưởng chế độ ưu đãi (bản sao chứng thực)</li> </ul>
2	Sinh viên khuyết tật	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu)</li> <li>+ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện</li> </ul>
3	<p>Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất mồ côi, không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 5, Nghị định 20/2021/NĐ-CP</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu)</li> <li>+ Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>+ Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)</li> </ul>

4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ, hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu)</li> <li>+ Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)</li> <li>+ Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp</li> </ul>
	Sinh viên là người dân tộc thiểu số <b>rất ít người</b> ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. <i>(người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, OĐu)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu)</li> <li>+ Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)</li> <li>+ Sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực) hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú.</li> </ul>
<b>B. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ</b>		
6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số <i>(không phải là dân tộc thiểu số rất ít người)</i> ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu)</li> <li>+ Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)</li> <li>+ Sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực) hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú.</li> </ul>
<b>C. ĐỐI TƯỢNG GIẢM 50% HỌC PHÍ</b>		
7	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu)</li> <li>+ Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.</li> <li>+ Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)</li> </ul>

## II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI:

STT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
1	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	+ Đơn xin trợ cấp xã hội (theo mẫu) + Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng cao từ 03 năm trở lên (tính từ thời điểm học tại trường) hoặc sổ hộ khẩu thường trú + Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	+ Đơn xin trợ cấp xã hội (theo mẫu) + Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện + Giấy xác nhận mồ côi do xã, phường, thị trấn cấp + Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)
3	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập là những người mà gia đình họ thuộc diện xóa đói giảm nghèo	+ Đơn xin trợ cấp xã hội (theo mẫu) + Giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND cấp xã cấp (theo mẫu, ban hành kèm theo thông tư liên tịch 18/2009/ TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)
4	Sinh viên tàn tật theo quy định chung của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên.	+ Đơn xin trợ cấp xã hội (theo mẫu) + Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp hoặc Quyết định v/v trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện) + Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo của UBND cấp xã cấp

## III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP:

STT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ	+ Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu) + Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn cấp + Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)

#### IV. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM PHÍ NỘI TRÚ KÝ TÚC XÁ:

STT	ĐỐI TƯỢNG	CÁC HỒ SƠ CẦN NỘP (bản sao phải chứng thực)
<b>A. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN PHÍ NỘI TRÚ KTX</b>		
1	Sinh viên là con liệt sỹ	+ Đơn xin miễn, giảm phí nội trú KTX (theo mẫu) + Giấy chứng nhận là con liệt sỹ + Giấy khai sinh của sinh viên (bản sao chứng thực)
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	+ Đơn xin miễn, giảm phí nội trú KTX (theo mẫu) + Giấy xác nhận mồ côi do xã, phường, thị trấn cấp + Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)
3	Sinh viên thuộc hộ đói	+ Đơn xin miễn, giảm phí nội trú KTX (theo mẫu) + Giấy chứng nhận hộ đói do UBND cấp xã cấp + Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)
<b>B. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 50% PHÍ NỘI TRÚ KTX</b>		
4	Sinh viên là con thương binh, bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh (khóa 59, 60, 61 phải có thành tích học tập đạt loại khá trở lên)	+ Đơn xin miễn, giảm phí nội trú KTX (theo mẫu) + Bảng điểm học kỳ II năm học 2020 - 2021 + Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công với cách mạng. + Giấy khai sinh của sinh viên (bản sao chứng thực)
5	Sinh viên thuộc hộ nghèo (khóa 59, 60, 61 phải có thành tích học tập đạt loại khá trở lên)	+ Đơn xin miễn, giảm phí nội trú KTX (theo mẫu) + Bảng điểm học kỳ II năm học 2020 - 2021 + Giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND cấp xã cấp + Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)
6	Sinh viên đạt giải Olympic toàn quốc; sinh viên đại giải thưởng “Sinh viên 5 tốt” cấp Thành phố trở lên; Sinh viên đạt giải thưởng NCKH cấp Thành phố, cấp Bộ trở lên	+ Đơn xin miễn, giảm phí nội trú KTX (theo mẫu) + Giấy chứng nhận sinh viên đạt giải Olympic toàn quốc, sinh viên 5 tốt cấp Thành phố trở lên, Sinh viên đạt giải thưởng NCKH cấp Thành phố cấp Bộ trở lên

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI**  
**HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 – 2022**

*(Kèm theo TB Số 1480 /TB- ĐHGTVT-PH.HCM ngày 04 tháng 10 năm 2021*

<b>STT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>MSSV</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>Đối tượng TCXH</b>	<b>Mức trợ cấp</b>
1	Hoàng Trí Thanh	5851012036	24/05/1999	CQ.58.DGBO	Dân tộc Nùng + VC	1 kỳ
2	Nguyễn Minh Đâu	5851101024	11/08/1999	CQ.58.XDDD.1	Mồ côi	1 kỳ
3	Hoàng Thị Bé	5954021002	07/02/2000	CQ.59.KTBC	DT Tày + VC	1 kỳ
4	Triệu Thu Hoài	5954041023	05/05/2000	CQ.59.KTTH	DT Tày + VC	1 kỳ
5	Lộc Văn Thiệu	5954010088	13/01/2000	CQ.59.KXD	DT Nùng + VC	1 kỳ
6	Mễ Văn Công	6051040125	10/04/2001	CQ.60.KTOTO.1	DT San Chí + VC	1 kỳ
7	Bùi Văn Nhã	6051040204	04/10/2001	CQ.60.KTOTO.2	DT Mường + VC	1 kỳ
8	Ma Văn Trung	6151040112	30/05/2002	CQ.61.KTOTO.2	Mồ côi	1 kỳ

*Danh sách này có 08 sinh viên./.*

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 – 2022**

(Kèm theo TB Số 1480 /TB- ĐHGTVT-PH.HCM ngày 04 tháng 10 năm 2021)

STT	Họ tên	MSSV	Năm sinh	Lớp	Đối tượng	Miễn HP	Giảm HP
1	Đình Hoàng Giang	585101N013	16/03/1999	CQ.58.CĐSB	Con TB	100%	
2	Nguyễn Hoài Nam	5851031026	04/10/1999	CQ.58.TDH	Con TB	100%	
3	Huỳnh Đình Viên	5851031045	04/09/1999	CQ.58.TDH	Con TB	100%	
4	Nguyễn Phương Nam	5851031025	21/09/1999	CQ.58.TDH	Con TB	100%	
5	Lê Văn Lượm	5851101055	09/09/1999	CQ.58.XDDD.1	Con TB	100%	
6	Nguyễn Minh Đầu	5851101024	11/08/1999	CQ.58.XDDD.1	Mồ côi	100%	
7	Huỳnh Việt Tâm	5951010159	06/11/2000	CQ.59.CĐB	TNLD		50%
8	Trần Quang Vũ	5951040250	19/02/2000	CQ.59.KTOTO.1	Con TB	100%	
9	Nguyễn Thị Huyền Trân	5954010106	15/11/2000	CQ.59.KXD	Con TB	100%	
10	Phạm Hữu Minh Thi	5954051034	11/02/2000	CQ.59.QLXD	Con TB	100%	
11	Võ Thành Đạt	5954030012	25/10/1999	CQ.59.QTKD	Con TB	100%	
12	Phạm Thị Tú Trân	5954030069	20/12/2000	CQ.59.QTKD	Con TB	100%	
13	Trần Minh Thuận	6051020081	09/11/2001	CQ.60.KTDTVT	TNLD		50%
14	Phan Nguyễn Phúc Đa	6051020015	08/04/2001	CQ.60.KTDTVT	TNLD		50%
15	Nguyễn Thị Thanh Tâm	6054041060	25/03/2001	CQ.60.KTTH	Con TB	100%	
16	Nguyễn Thị Tuyết Thắm	6051050118	18/06/2001	CQ.60.KTVTAI.2	con TB	100%	
17	Nguyễn Hoàng Dũng	6051030015	29/03/2001	CQ.60.TDHDK	CSNTB	100%	
18	Lê Công Danh	6151060001	13/11/2002	CQ.61.KTĐ	Con TB	100%	
19	Ma Văn Trung	6151040112	30/05/2002	CQ.61.KTOTO.2	Mồ côi	100%	
20	Phạm Quốc Tường	6151050014	01/03/2002	CQ.61.KTVTAI	CSNTB	100%	
21	Trần Ngọc Bảo Châu	6154004031	05/11/2002	CQ.61.KTVTDL	TNLD		50%
22	Nguyễn Hà Thanh	615105L010	23/10/2002	CQ.61.LOGISTICS	Con TB	100%	
23	Nguyễn Tấn Minh	6151100026	17/07/2002	CQ.61.NKTXD.1	TNLD		50%
24	Nguyễn Văn Dũng	6141101006	15/07/1990	LT.61.XDDD&CN	Con BB	100%	

*Danh sách này có 24 sinh viên./.*